

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024
“V/v: Tr/c kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liên
- **Các hội thẩm nhân dân:** Bà Phan Thị Nhụ và bà Nguyễn Thị Chung
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nụ - Thư ký TAND thị xã Quế Võ
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án “Tranh chấp kiện đòi tài sản” thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 12 ngày 25/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Bà Lưu Thị Th, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cùng HKTT: Khu phố N, phường V, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Khu sinh thái N, phường Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố a, phường Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Lưu Thị Th và ông Nguyễn Quang H trình bày:

Vợ chồng nguyên đơn và ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1979 ở khu a, phường Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có quan hệ quen biết nhau từ lâu. Trong những năm 2015 - 2016 ông Kh có hỏi vay nguyên đơn tiền để làm ăn và được nguyên đơn đồng ý. Từ ngày 29/11/2014 (tức ngày 08/10/2014 AL) đến ngày 04/11/2016 theo đề nghị của ông Kh thì nguyên đơn đã cho ông Kh vay tiền nhiều lần. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 29/11/2014 tức ngày 08/10/2014 (AL) ông Kh có vay 02 món với 02 giấy biên nhận số tiền 250.000.000đ và số tiền 53.000.000đ.

Lần 2: Ngày 04/3/2015 (AL) ông Kh vay số tiền 170.000.000đ.

Lần 3: Ngày 09/3/2015, ông Kh vay nguyên đơn số tiền 110.000.000đ.

Lần 4: Ngày 14/7/2015 (tức ngày 26/8/2015 DL) ông Kh vay số tiền 96.000.000đ.

Lần 5: Ngày 04/11/2016 ông Kh vay tôi số tiền 20,000.000đ.

Tổng số tiền ông Kh vay của vợ chồng nguyên đơn là 699.000.000đ (Sáu trăm chín mươi chín triệu đồng). Tại giấy biên nhận ông Kh viết cho vợ chồng nguyên đơn đều thể hiện số tiền vay và ngày vay nhưng không thể hiện về thời gian thanh toán và lãi suất. Tuy nhiên, hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 2%/ 1 tháng và thời gian thanh toán là khi nào nguyên đơn cần thì báo trước cho ông Kh khoảng 1 tuần thì ông Kh sẽ có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng nguyên đơn.

Trong quá trình vay ông Kh đã trả nguyên đơn được số tiền là 275.000.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) vào cuối năm 2016. Số tiền này, nguyên đơn đã trừ vào số nợ gốc của ông Kh. Khoản tiền lãi vay, ông Kh chưa thanh toán trả nguyên đơn.

Từ đầu năm 2017, nguyên đơn đã đòi ông Kh tiền nhiều lần nhưng ông Kh cứ hẹn và khất lần không trả. Do quen biết nhau đã lâu và ông Kh cũng hứa hẹn nguyên đơn rất nhiều nên vợ chồng nguyên đơn tin tưởng và đồng ý cho ông Kh trả dần. Tuy nhiên, ông Kh đã không thực hiện được như cam kết.

Do thời gian ông Kh vay tiền của nguyên đơn quá lâu và không có ý thức trả nên nguyên đơn làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ giải quyết buộc ông Kh phải có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc còn lại là 424.000.000đ.

Về tiền lãi: Khi nộp đơn khởi kiện và quá trình giải quyết ban đầu, nguyên đơn có yêu cầu ông Kh có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền gốc vay còn lại và tiền lãi từ tháng 01/2017 cho đến nay. Tuy nhiên, ông Kh không hợp tác, không đưa ra quan điểm giải quyết mà cố tình trốn trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán. Bản thân ông Kh theo nguyên đơn được biết đang gặp khó khăn về kinh tế, đồng thời từ thời điểm nguyên đơn phát sinh yêu cầu khởi kiện đến nay đã được 7 năm. Do đó, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Chỉ yêu cầu ông Kh thanh toán khoản tiền gốc vay còn lại là 424.000.000đ. Nguyên đơn không yêu cầu ông Kh trả lãi cho nguyên đơn.

Đối với giấy vay tiền đề ngày 26/8/2015 (DL) có ghi số tiền vay là 116.000.000đ. Tuy nhiên, ông Kh viết số tiền vay là 96.000.000đ còn 20.000.000đ là ông Kh vay nóng nên nguyên đơn đã tự ghi vào giấy vay tiền này để nhớ. Sau đó, ông Kh đã trả nguyên đơn số tiền vay nóng này và ông Kh chỉ còn nợ số tiền 96.000.000đ mà ông Kh đã viết và ký nhận.

Các khoản nợ này, ông Kh trực tiếp vay và ký nhận với nguyên đơn nên nguyên đơn chỉ đề nghị duy nhất một mình ông Kh có trách nhiệm thanh toán trả nguyên đơn số tiền còn nợ theo yêu cầu ở trên.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết, tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập ông Đặng Văn Kh đến Tòa án lấy lời khai nhưng ông Kh không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của ông Kh tại địa chỉ: Khu phố 2, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được biết: “Ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1979 có vợ là bà Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1981 hiện đang sinh sống và cư trú tại Khu phố 2, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh”.

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Kh không đến, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được

mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Kh hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và đã có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 424.000.000đ (Bốn trăm hai mươi tư triệu đồng).

Tại phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Kh vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định theo Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng: khoản 2 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; 228; Điều 217; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 163, 164, 166, 221, 223 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đặng Văn Kh phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Nguyễn Quang H và bà Lưu Thị Th số tiền 424.000.000đ (Bốn trăm hai mươi tư triệu đồng)

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự;

Án phí: Ông Đặng Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Tại thời điểm thụ lý vụ án, ông Đặng Văn Kh cư trú tại khu phố 2, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2016, giữa bà Lưu Thị Th, ông Nguyễn Quang H với ông Đặng Văn Kh đã xác lập hợp đồng vay tài sản (Giấy vay tiền) không có thời hạn và không ghi lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày đã phát sinh yêu cầu khởi kiện từ tháng 01/2017 tính đến thời điểm thụ lý vụ án đã được hơn 07 năm. Nguyên đơn xác định đã hết thời hiệu khởi kiện về hợp đồng nên xin thay đổi yêu cầu là buộc ông Kh thanh toán trả khoản tiền gốc vay, không yêu cầu về lãi suất. Do đó, tòa án đã chuyển quan hệ pháp luật từ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” sang quan hệ pháp luật “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp*:

Theo các giấy vay tiền đề ngày 29/11/2014 (tức ngày 08/10/2014 AL) ông Kh có vay nguyên đơn 02 món với 02 giấy biên nhận vay số tiền 250.000.000đ và số tiền 53.000.000đ; Ngày 04/3/2015 (AL) ông Kh vay tiếp số tiền 170.000.000đ; Ngày 09/3/2015, ông Kh vay nguyên đơn số tiền 110.000.000đ; Ngày 14/7/2015 (tức ngày 26/8/2015 DL) ông Kh vay số tiền 96.000.000đ; Ngày 04/11/2016 ông Kh vay số tiền 20.000.000đ. Căn cứ vào các giấy vay tiền thể hiện nguyên đơn đã cho bị đơn vay tổng số tiền là 699.000.000đ (Sáu trăm chín mươi chín triệu đồng), bị đơn xác nhận đã nhận đủ số tiền được vay. Theo giấy vay tiền được hai bên xác lập không thể hiện nội dung thỏa thuận về lãi suất và thời gian thanh toán chỉ thể hiện người vay, số tiền vay, thời gian vay, mục đích vay và cam đoan, xác nhận của bên vay. Bên vay đã ký và ghi rõ họ tên. Nhận thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch vay tiền là có thật.

Theo nguyên đơn, quá trình vay thì bị đơn đã thanh toán trả nguyên đơn số tiền 275.000.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) vào cuối năm 2016. Khi bị đơn trả tiền cho nguyên đơn thì nguyên đơn đã viết giấy xác nhận cho bị đơn và hiện bị đơn đang giữ tài liệu này.

Tại giấy biên nhận ngày 14/7/2015 (tức ngày 26/8/2015 DL) bị đơn vay nguyên đơn số tiền 96.000.000đ, sau đó bị đơn có vay nóng của nguyên đơn thêm số tiền 20.000.000đ và nguyên đơn đã ghi thêm vào giấy biên nhận để nhớ. Sau đó thì bị đơn đã thanh toán trả nguyên đơn số tiền này nên trong giấy biên nhận này nguyên đơn chỉ đòi bị đơn số tiền 96.000.000đ.

Quá trình giải quyết, bị đơn không phối hợp, cố tình trốn tránh nhưng nguyên đơn vẫn xác nhận số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn. Đối với số tiền bị đơn đã thanh toán, mặc dù hai bên không có tài liệu cung cấp cho Tòa án để chứng minh nhưng đã được nguyên đơn xác nhận. Nhận thấy việc xác nhận của nguyên đơn có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận.

Trong quá trình vay tiền của nguyên đơn, bị đơn mới thanh toán được một phần ở các khoản vay và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi nguyên đơn có yêu cầu từ tháng 01/2017 dẫn đến việc nguyên đơn thúc giục trả nợ nhiều lần và bị đơn khất lần nhưng không trả gây thiệt hại cho nguyên đơn.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đến Tòa án để lấy lời khai và hòa giải về việc vay và giao nhận tiền ở các lần vay với tổng số tiền vay là 699.000.000đ. Bị đơn nhận được giấy báo của Tòa án, biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng cố tình vắng mặt, chứng tỏ bị đơn từ bỏ quyền của mình và thừa nhận số tiền còn nợ nguyên đơn.

Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ tháng 01/2017 với lãi suất là 1%/ 1 tháng trên tổng số tiền còn nợ đến thời điểm khởi kiện (tạm tính). Tuy nhiên, sau đó nguyên đơn đã thay đổi một phần nội dung khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán trả nguyên đơn số tiền gốc vay là 424.000.000đ và rút toàn bộ yêu cầu về lãi suất.

Trong các giấy vay tiền có nội dung “Mục đích vay tiền của vợ chồng tôi đã thống nhất với anh H + Thoa là sử dụng tiền vay vào việc để mua đất, làm nhà, sắm sửa nội thất gia đình”, “ Vợ chồng tôi hứa trả đúng hẹn...”, “ số tiền vợ chồng tôi vay đã nhận đủ...”. Tuy nhiên, phía người vay tiền chỉ có ông Kh ký và ghi rõ họ tên. Quá trình giải quyết, nguyên đơn xác nhận việc vay tiền chỉ được thực hiện dựa trên giao dịch giữa vợ chồng chị với ông Kh và không liên quan đến vợ ông Kh. Hơn nữa, khi Tòa án đến nhà giao giấy báo cho ông Kh, chị Tâm là vợ ông Kh nhận giấy báo nhưng không ký vào biên bản, song chị Tâm xác nhận không có liên quan đến khoản vay của ông Kh. Do đó, Tòa án không đưa chị Nguyễn Thị Tâm là vợ ông Kh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Nhận thấy, yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện bị đơn để đòi lại số tiền 424.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 2 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; 228; Điều 217; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 163, 164, 166, 221, 223 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đặng Văn Kh có nghĩa vụ thanh toán trả ông Nguyễn Quang H và bà Lưu Thị Th số tiền 424.000.000đ (*Bốn trăm hai mươi tư triệu đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Ông Đặng Văn Kh phải chịu 20.960.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quang H và bà Lưu Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông H và bà Th số tiền 17.140.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001682 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THA thị xã Quế Võ;
- Những người TGTT;
- Lưu Hs, Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên